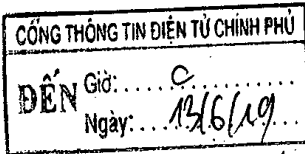


CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**NGHỊ ĐỊNH****Quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;**Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;**Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng cho các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; người có thẩm quyền lập biên bản và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ;

- b) Tổ chức kinh tế theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- c) Tổ chức kinh tế theo quy định của Luật hợp tác xã;
- d) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;
- đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- e) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, tổ hợp tác vi phạm các quy định của Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

Điều 3. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, cá nhân, tổ chức phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Mức phạt tiền tối đa trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với cá nhân là 50.000.000 đồng, đối với tổ chức là 100.000.000 đồng.

3. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân. Tổ chức có cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

4. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn từ 01 đến 03 tháng: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

5. Thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân.

Điều 4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc cải chính thông tin sai sự thật.
2. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
3. Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu có số liệu, nội dung sai sự thật.
4. Buộc hủy bỏ báo cáo sai sự thật về tiến độ, nội dung, kết quả nghiên cứu.
5. Buộc hoàn trả số tiền đã chiếm dụng bất hợp pháp.
6. Buộc nộp lại số tiền đã sử dụng sai mục đích, sử dụng trùng lặp.
7. Buộc nộp lại số tiền không hoàn trả đúng hạn.
8. Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, trang thiết bị, phương tiện.
9. Buộc hủy bỏ kết quả công nhận giải thưởng.
10. Buộc phân chia đúng tỷ lệ phân chia lợi nhuận thu được từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, HÌNH THỨC, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 5. Vi phạm quy định về hoạt động của hội đồng khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo đối với thành viên hội đồng khoa học và công nghệ không thực hiện đúng thủ tục hoặc đánh giá, chấm điểm không đúng với các tiêu chí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khi tư vấn, thẩm định, tuyển chọn, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với thành viên hội đồng khoa học và công nghệ công bố, cung cấp thông tin liên quan đến quá trình đánh giá, nhận xét và kết quả tư vấn khi chưa được sự cho phép của cơ quan quyết định thành lập hội đồng.

Điều 6. Vi phạm quy định về đăng ký thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mua bằng ngân sách nhà nước theo quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Vi phạm quy định về hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước vượt quá thời gian đã cam kết mà chưa được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ, tài liệu để phục vụ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có số liệu, nội dung sai sự thật.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - a) kê khai sai sự thật trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
 - b) Báo cáo sai sự thật về tiến độ, nội dung, kết quả nghiên cứu.
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:
 - a) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu có số liệu, nội dung sai sự thật đối với hành vi quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này;
 - b) Buộc hủy bỏ báo cáo sai sự thật về tiến độ, nội dung, kết quả nghiên cứu đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về báo cáo, đăng ký, triển khai hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo tình hình hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phép thành lập.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được thành lập;

b) Không đăng ký thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày có thay đổi, bổ sung nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng trình tự, thủ tục giải thể tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

5. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ khi không có Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài;

b) Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ không đúng lĩnh vực ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài;

c) Không duy trì các điều kiện hoạt động như khi đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ khi Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực;

b) Cho thuê hoặc cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.

7. Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu có nội dung sai sự thật trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.